

# PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN – BÀI TOÁN NHIỀU ẨN SỐ

NCS. VÕ THỊ KIM SA

*Phát triển nông thôn là một thuật ngữ được sử dụng rộng rãi, mặc dù quan niệm này còn chưa có sự thống nhất trong cách diễn giải. Do tầm quan trọng của nó, khái niệm phát triển nông thôn liên tục được sửa đổi, mở rộng và sàng lọc. Một nhiệm vụ quan trọng của các địa phương hiện tại là xây dựng nông thôn mới. Vậy công việc này bao gồm những khía cạnh nào? Quá trình này đang đối mặt với những khó khăn gì? Liệu có một công thức chung cho tất cả các địa phương?*

## **Tăng trưởng và phát triển: lý thuyết và thực tế**

Trên diện rộng, việc xác định quốc gia nào giàu hơn và quốc gia nào nghèo hơn, ít nhiều còn tương đối dễ dàng, nhưng việc xác định quốc gia nào phát triển hơn quốc gia nào là việc làm phức tạp hơn nhiều.

So sánh GNP (hoặc GDP) bình quân đầu người của các nước là phương pháp chung nhất để đánh giá mức độ thịnh vượng của các nước. Tuy nhiên, một nước có thu nhập đầu người cao không phải lúc nào cũng có nghĩa là người dân của họ sống tốt hơn so với nước có thu nhập thấp hơn, bởi vì còn nhiều khía cạnh trong

phúc lợi của con người chưa được phản ánh trong chỉ số này.

Các chỉ số về sự giàu có của quốc gia vốn chỉ phản ánh được lượng nguồn lực sẵn có trong xã hội, thì lại không đem lại thông tin gì về sự phân bổ những nguồn lực đó - chẳng hạn như: sự phân chia thu nhập trong các nhóm xã hội, tỉ lệ nguồn lực được phân bổ để cung cấp các dịch vụ y tế và giáo dục miễn phí, tác động của sản xuất và tiêu dùng tới môi trường... Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên là những quốc gia có mức thu nhập bình quân tương tự như nhau lại rất khác biệt nhau khi xét đến chất lượng cuộc sống của con người: khả năng tiếp cận tới giáo dục và y tế, cơ hội việc làm, sự sẵn có của không khí trong lành và nước uống an toàn, nguy cơ tội phạm...

Thực tế, tăng trưởng kinh tế, thông qua việc làm gia tăng tổng tài sản quốc gia, sẽ làm tăng khả năng giảm nghèo và giải quyết các vấn đề xã hội khác. Nhưng lịch sử đã cho thấy nhiều ví dụ về việc tăng trưởng kinh tế không đi cùng với bước tiến tương tự trong phát triển con người. Thay vào đó, rất nhiều trường hợp đạt được tăng trưởng kinh tế với cái giá phải trả là tình trạng bất bình đẳng lớn

hơn, thất nghiệp cao hơn, bản sắc văn hóa bị lu mờ, sự dụng quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên cần thiết của các thế hệ tương lai... Kiểu tăng trưởng này chắc chắn sẽ không bền vững - có nghĩa là nó sẽ không thể tiếp tục duy trì đúng hướng trong dài hạn. Ngược lại, sự phát triển con người chậm luôn luôn kéo theo sự tăng trưởng kinh tế chậm hơn nên kiểu tăng trưởng này được gọi là “ngõ cụt”.

Hẳn nhiên, mục tiêu của phát triển không chỉ đơn thuần là gia tăng tài sản quốc gia mà còn là cải thiện cuộc sống của đại bộ phận dân chúng. Theo *Báo cáo Phát triển con người 1996* do Chương trình phát triển Liên hợp quốc xuất bản, “phát triển con người là mục đích cuối cùng, tăng trưởng kinh tế là phương tiện”.

Phát triển “bền vững” được gọi bằng một cách khác là phát triển “bình đẳng”, có nghĩa là để duy trì sự phát triển liên tục, cần cân bằng giữa lợi ích của các nhóm người trong cùng một thế hệ và giữa các thế hệ, và thực hiện điều này đồng thời trên cả ba lĩnh vực quan trọng có mối liên hệ qua lại với nhau - kinh tế, xã hội và môi trường. Phát triển bền vững còn thể hiện ở việc bình đẳng về cơ hội làm giàu, cũng như là về tính toàn diện của các mục tiêu.

Với những phân tích nêu trên, làm thế nào để chúng ta xác định được quốc gia nào là phát triển và quốc gia nào là kém phát triển hơn?

**Phát triển nông thôn: nhiều câu**

## **hỏi được đặt ra**

Phát triển nông thôn được xem là quá trình phát triển cân đối giữa 4 yếu tố: công nghiệp hoá và hậu công nghiệp hoá, phát triển vốn con người (kiểm soát dân số, y tế, giáo dục), phát triển vốn xã hội (an sinh xã hội, mối quan hệ cộng đồng), và bảo vệ môi trường.

## ***Công nghiệp hoá và hậu công nghiệp hoá***

Vạn vật phát triển đều phải trải qua trình thay đổi cấu trúc của chính mình. Nền kinh tế phát triển sẽ thay đổi tỷ lệ và mối tương quan giữa các ngành cơ bản - nông nghiệp, công nghiệp, và dịch vụ; giữa khu vực thành thị và nông thôn, giữa ngành công cộng và tư nhân...

Ban đầu, nông nghiệp là ngành quan trọng nhất của một nền kinh tế đang phát triển. Nhưng khi thu nhập bình quân đầu người tăng lên, nông nghiệp mất đi vị trí quan trọng hàng đầu và nhường chỗ cho công nghiệp. Khi thu nhập vẫn tiếp tục tăng, nhu cầu của người dân sẽ trở nên ít mang tính “vật chất” hơn và họ bắt đầu có nhu cầu cao hơn về dịch vụ - y tế, giáo dục, thông tin, giải trí, du lịch và nhiều lĩnh vực khác. Kết quả là ngành dịch vụ thay thế ngành công nghiệp trở thành ngành dẫn đầu của nền kinh tế.

*Phải chăng những khu công nghiệp được hình thành và mở rộng tại nông thôn là công nghiệp hoá nông thôn?*

## ***Vốn con người***

Thường khi nói đến vốn, người ta đề

cập đến vốn vật chất như: tiền, nhà xưởng, máy móc, trang thiết bị kỹ thuật, nguyên liệu thô... Nhưng “vốn con người” - năng lực, tri thức và kỹ năng của con người - cũng đóng vai trò quan trọng đối với sản xuất và có giá trị với những người sở hữu nó.

Hầu hết vốn con người được tạo dựng thông qua giáo dục, đào tạo để giúp tăng năng suất kinh tế của cá nhân. Chính phủ dành một phần ngân sách cho giáo dục vì họ tin rằng người dân được đào tạo tốt hơn sẽ đóng góp vào sự phát triển nhanh hơn và bền vững hơn của đất nước. Các ông chủ trả tiền đào tạo cho người lao động vì họ hy vọng sẽ đủ bù đắp chi phí và có thêm lợi nhuận khi năng suất tăng. Các cá nhân thường đầu tư thời gian và tiền bạc vào giáo dục và đào tạo do ở hầu hết các quốc gia những người được đào tạo tốt và có kỹ năng thường kiếm được nhiều tiền hơn.

*Việc gia tăng học phí sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với vốn con người?*

### **Vốn xã hội**

Một nhân tố quan trọng nhất trong sự phát triển của bất kỳ xã hội nào là phương thức, theo đó con người ảnh hưởng lẫn nhau, hợp tác và giải quyết các xung đột của mình. Nhân tố này được gọi là vốn xã hội. Vốn xã hội bao gồm các tổ chức và hiệp hội (bao gồm cả tổ chức công cộng, tư nhân và tổ chức phi lợi nhuận) cũng như tới các quy tắc và các mối quan hệ trong xã hội (như luật lệ, phong tục tập quán, và mạng lưới cá

nhân). Đó chính là “chất keo” để kết dính các tế bào của xã hội lại với nhau. Vốn xã hội dồi dào sẽ làm giảm đáng kể chi phí và làm tăng năng suất do tăng cường sự tín nhiệm, phối hợp và hợp tác ở tất cả các cấp. Ngược lại, thiếu vốn xã hội sẽ dẫn tới xung đột và thiếu hiệu quả.

Rất nhiều bằng chứng cho thấy là vốn xã hội giữ vai trò hết sức quan trọng đối với tăng trưởng của các nền kinh tế và đối với sự thịnh vượng của người dân. Tuy nhiên, nhiều khi các cải tổ không cân đối cũng thường gây phương hại đến vốn xã hội hiện có. Tình trạng suy thoái vốn xã hội ảnh hưởng tới tính gắn kết của xã hội và dẫn tới sự phát triển thiếu bền vững. Một số chuyên gia phát triển tin rằng đây chính là điều đã xảy ra trong thời gian gần đây ở nhiều nước đang chuyển đổi.

*Vốn xã hội hiện nay của các địa phương phát triển theo chiều hướng nào? Làm thế nào để gia tăng vốn xã hội?*

### **Bảo vệ tài nguyên và môi trường**

Phát triển bền vững còn thể hiện ở việc đáp ứng được các nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Việc sản xuất và tiêu dùng làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên và suy thoái môi trường đang diễn ra trên diện rộng như hiện tại sẽ làm cho thế hệ tương lai khó có thể phát huy thành quả phát triển và duy trì chất lượng cuộc sống tốt. Thông thường sự bình đẳng “giữa các

(Xem tiếp trang 16)